

Full name:

School:

Class:






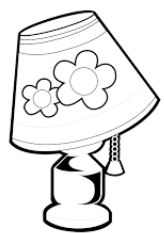

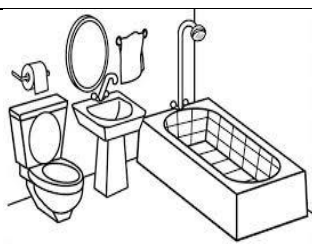




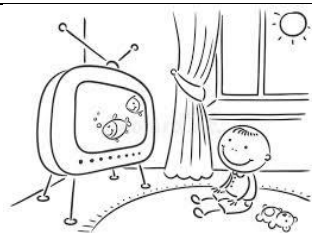

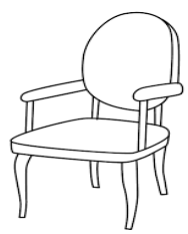
Date:/...../ 2020

Total points:

...../ 100

VOCABULARY:

1 Read and colour the pictures. / Đọc từ và tô màu hình vẽ bên dưới.

 <p>house: ngôi nhà</p>	 <p>table: cái bàn</p>	 <p>Kitchen: phòng bếp</p>	 <p>Dining room: phòng ăn</p>	 <p>bedroom: phòng ngủ</p>
 <p>lamp: cái đèn</p>	 <p>sofa: ghế đệm</p>	 <p>bathroom: phòng tắm</p>	 <p>Sleep: ngủ</p>	 <p>Cook: Nấu ăn</p>
 <p>clean: dọn dẹp</p>	 <p>Eat: ăn</p>	 <p>watch TV: xem tivi</p>	 <p>Take a bath: Đi tắm</p>	 <p>Chair: Cái ghế</p>

STRUCTURE:

② Look and read./ Nhìn và đọc câu.



Where is your sister? – She is in the living room. She is watching TV.



Is there a lamp in the bedroom?
No, it isn't.

PRACTICE:

① Look at the words and tick ✓ the correct pictures. / Nhìn từ và đánh dấu ✓ vào tranh đúng. (20ps)

Ex:

cat



a.

Dining room



b.

watch TV



c.

Take a bath



d.

clean



② Look and make the words with the correct letters. / Hãy nhìn và viết các chữ cái còn thiếu. (20ps)

Ex:

Ex:

cat



a.

kit_ _en



b.

c_ o_



c.

o se

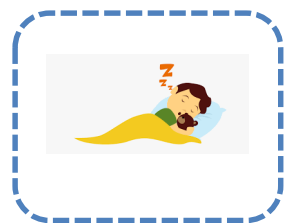


d.

be_ roo_



③ Look and match. / Nhìn và nối từ với tranh. (20ps)



clean

Take a bath

living room

sleep

watch TV

4 Choose the correct answer and write. / *Chọn đáp án đúng và hoàn thành câu. (20ps)*

E.x: He is cooking. (watching TV/ cooking/ sleeping)



a. What is it? It is a _____. (sofa / TV / chair)



b. Where is your father? – He is in the _____. (living room/ kitchen/ dining room)



c. Is there a _____ in the bathroom? – Yes, there is. (chair/sofa/lamp)



d. My mother is _____. (cleaning/cooking/eating)



5 Circle the correct words. / *Khoanh tròn từ đúng. (20ps)*

<p><u>sofa</u> / sofa</p>	<p>sleep / slep</p>	<p>lamb / lamp</p>	<p>horse / house</p>	<p>eat / eatt</p>